và hồ sơ thiết kế; đơn giá định mức công việc so với biện pháp thi công; giá cả vật liệu phù hợp với thị trường và yêu cầu sử dụng để tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình triển khai dự án. Cần có chế tài để xử lý những đơn vị tư vấn thẩm tra chưa thực hiện nghiêm túc phần việc của mình. Khi năng lực nhóm nhân tố hoạch định không tốt, dự án phải điều chỉnh do cần khảo sát bổ sung và thiết kế bổ sung…dẫn đến tăng chi phí. Do vậy, cần dự báo những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện dự án đối với các công việc do nhóm nhân tố này đảm nhận. ❑

Tôi khẳng định kết quả của bài báo này chưa được công bố ở bất kỳ tạp chí nào.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Shripad Bhagat A and S.S.Patil, "Study of Irrigation Project In View of Cost and Time Overruns," International Journal on Recent and Innovation Trends in Computing and Communication ISSN: 2321-8169, vol. 5, no. 3, pp. 241-243, 2017.

[2] Alinaitwe, H., Apolot, R., & Tindiwensi, D, "Investigation into the causes of delays and cost overruns in Uganda's public sector construction projects," Journal of Construction in Developing Countries, vol. 18(2), p. 33, 2013.

[3] Larsen, J. K., Shen, G. Q., Lindhard, S. M., & Brunoe, T. D, "Factors affecting schedule delay, cost overrun, and quality level in public construction projects," Journal of Management in Engineering, Vols. 32(1), 04015032, 2016.

[4] Park, Y. I., & Papadopoulou, T. C, "Causes of cost overruns in transport infrastructure projects in Asia: their significance and relationship with project size," Built Environment Project and Asset Management, vol. 2(2), pp. 195-216, 2012.

[5] Abdul Rahman, I., Memon, A. H., & Abdul Karim, A. T, "Significant factors causing cost overruns in large construction projects in Malaysia," Journal of Applied Science, vol. 13(2), pp. 286-293, 2013.

ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA XÂM NHẬP MẶN ĐẾN CÁC HOẠT ĐỘNG...

Tiếp theo trang 12

Lời cảm ơn: Kết quả của nghiên cứu này là một phần của đề tài: "Nghiên cứu đánh giá tình hình diễn biến xâm nhập mặn khi vận hành các cống ngăn triều thuộc dự án giải quyết ngập do triều khu vực Tp.HCM có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu" theo hợp đồng số 33/2022/HĐ-QKHCN. Nhóm nghiên cứu xin cảm ơn các cơ quan ban ngành và nông hộ đã hỗ trợ công tác điều tra, khảo sát và thu thập dữ liệu. ❑

Tài liệu tham khảo:

[1] Danh, V. T., and Thuy, N. T. D. 2024. "Assessing impact of sluice gate operation on salinity intrusion in Ho Chi Minh City." IOP Conference Series: Earth and Environmental Science.

[2] Kim, T. T., Sơn, B. H., Bảy, N. T., Diễm, P. T. M., and Phùng, N. K. 2019. "Nghiên cứu tính toán lan truyền mặn trên sông Sài Gòn bằng phương pháp số." Tạp chí Khí tượng Thủy văn 699:17-29.

[3] Le, T. N., Tran, K. T., and Nguyen, P. K. 2018. "Risks of the saltwater intrusion in the SaiGon, DongNai rivers in the context of climate change and sea level rise." Science Technology Development Journal: Natural Sciences 2, 3:102-112.

[4] Linh, V. T., Liêm, N. D., Dũng, H. M., and Lợi, N. K. 2009. "Nghiên cứu ứng dụng mô hình hóa đánh giá xu thế của ngập lụt và xâm nhập mặn trong bối cảnh biến đổi khí hậu: nghiên cứu thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh." Tạp chí Khí tượng Thủy văn:98-110.

[5] Loc, H. H., Lixian, M. L., Park, E., Dung, T. D., Shrestha, S., and Yoon, Y.-J. 2021. "How the saline water intrusion has reshaped the agricultural landscape of the Vietnamese Mekong Delta, a review." Science of the Total Environment 794:148651.

[5] Ngo, M. T., Lee, J. M., Lee, H. A., and Woo, N. C. 2015. "The sustainability risk of Ho Chi Minh City, Vietnam, due to saltwater intrusion." Geosciences Journal 19:547-560.

[6] Olken, F., and Rotem, D. 1995. "Random sampling from databases: a survey." Statistics Computing 5:25-42.

[7] Park, E., Loc, H. H., Van Binh, D., and Kantoush, S. 2022. "The worst 2020 saline water intrusion disaster of the past century in the Mekong Delta: Impacts, causes, and management implications." Ambio 51, 3:691-699.

[8] Van Hong, N., and Phuong Dong, N. 2022. "Study to assess the impact of saltwater intrusion in Ho Chi Minh City under climate change conditions." J. Hydro-Meteorol 10, 1:11-23.